TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 163**/2022/DS-ST
Ngày 14-9-2022
V/v tranh chấp đòi tài sản (tiền)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2. Ông Nguyễn Duy Thụy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp đòi tài sản (tiền)"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: phường Tân A, quận NK, thành phố CT

1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1.1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình S-Nhân viên; Cư trú: phường Đa K, Quận 1, Thành phố HCM và ông Đỗ Minh Tr-Nhân viên; Cư trú: Ấp Long TA, xã LT, thị xã TC, tỉnh AG theo Giấy ủy quyền số 100/2021/GUQ-ADC ngày 31/12/2021 của ông Đoàn Tấn Q (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

1.2. Bị đơn: Ông Dương Trần Đình Ch, sinh năm 1980

Địa chỉ: khóm Mỹ L, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại các biên bản làm việc tại tòa án ông Nguyễn Đình S, ông Đỗ Minh Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH C có ý kiến trình bày thể hiện nội dung:*

Công ty TNHH C hoạt động trong lĩnh vực chuyên sản xuất, kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Để các sản phẩm của công ty sản xuất ra đến được người tiêu dung (nông dân) thì công ty cần phân phối/ bán hàng thông qua đại lý, các đại lý sau khi mua hàng của công ty sẽ bán lại trực tiếp cho nông dân. Do đó, công ty sẽ tuyển dụng các nhân viên kinh doanh (sale) trong đó có ông Dương Trần Đình Ch nhằm giúp công ty tìm các đại lý để công ty phân phối bán được hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Ngày 03/6/2013, Công ty TNHH C ký xác lập quan hệ lao động với ông Dương Trần Đình Ch theo Hợp đồng lao động số 159/HDLD/2013. Ông Ch là nhân viên của công ty được phân công làm việc tại vị trí là nhân viên kinh doanh. Nhiệm vụ cử ông Ch là tìm các khách hàng, các đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật để phân phối các hàng hóa của công ty sản xuất ra

Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH C, ông Ch còn nợ công ty số tiền 1.426.830.705 đồng (đính kèm Biên bản làm việc ngày 21/5/2018). Số tiền nợ này tương ứng với số thuốc bảo vệ thực vật mà ông Ch dung thủ đoạn để mua của Công ty TNHH C nhưng không trả được tiền cho công ty. Khoản nợ này phát sinh từ nguyên nhân là ông Ch đã giả mạo và nhân danh các đại lý trong hệ thống phân phối để mua hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật từ công ty (thay vì các đại lý mới là người mua hàng trực tiếp từ công ty). Sau đó, ông Ch đem bán riêng cho các đại lý khác nằm ngoài hệ thống phân phối của công ty. Đại lý ngoài hệ thống này không có khả năng thanh toán tiền mua thuốc bảo vệ thực vật cho ông Ch nên ông Ch không có tiền để trả về công ty. Vì vậy, ông Ch đồng ý nhận khản nợ 1.426.830.705 đồng nêu trên đối với công ty tại biên bản làm việc ngày 21/5/2018, xác nhận số tiền nợ 1.426.830.705 đồng, bao gồm 108.616.575 đồng là nợ do ông Ch bán dưới giá và 1.327.000.000 đồng là nợ do ông Ch lấy hàng của công ty bán ra ngoài cho đại lý Nguyễn Văn Th đây là đại lý nằm ngoài hệ thống phân phối của công ty.

Quá trình làm việc với ông Dương Trần Đình Ch thì ông Ch đã dùng miếng đất của mình trị giá 800.000.000 đồng chuyển quyền cho công ty cấn trừ vào số tiền nợ 1.426.830.705 đồng. Công ty đã đồng ý nhận miếng đất trị giá 800.000.000 đồng và ủy quyền cho ông Võ Viết Th-là thành viên góp vốn của công ty đứng ra nhận chuyển nhượng miếng đất này. Việc chuyển nhượng miếng đất đã hoàn tất sang tên cho ông Võ Viết Th. Sau khi cấn trừ thì số tiền ông Ch còn nợ lại là 635.416.575 đồng, công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Dương Trần Đình Ch trả tiếp nhưng ông Ch không trả và cắt đứt mọi liên lạc với công ty. Theo biên bản làm việc ngày 21/5/2018, ông Ch cam kết và đề xuất phương án trả cho công ty là thu nợ đại lý Nguyễn Văn Th (đại lý này còn nợ tiền ông Ch) và trả dần 5.000.000 đồng/tháng nhưng đến nay ông Dương Trần Đình Ch vẫn không trả cho công ty bất cứ khoản tiền nào.

Công ty TNHH C yêu cầu ông Dương Trần Đình Ch phải trả cho Công ty TNHH C số tiền 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) và rút lại không yêu cầu tính lãi số tiền 226.780.175 đồng.

Đồng thời, ông Nguyễn Đình S, ông Đỗ Minh Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH C có đơn đề nghị vắng mặt không tham gia xét xử.

** Bị đơn ông Dương Trần Đình Ch vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình S, ông Đỗ Minh Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH C có đơn đề nghị vắng mặt không tham gia xét xử; Bị đơn ông Dương Trần Đình Ch vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Dương Trần Đình Ch có trách nhiệm trả số tiền 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) cho Công ty TNHH C và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ch có nghĩa vụ phải trả cho Công ty TNHH C số tiền lãi 226.780.175 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH C do Ông Đoàn Tấn Q - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Đình S, ông Đỗ Minh Tr là nhân viên công ty đại diện theo Giấy ủy quyền số 100/2021/GUQ-ADC ngày 31/12/2021 của Tổng giám đốc Công ty TNHH C, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[1.2] Bị đơn ông Dương Trần Đình Ch mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Ch vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Nguyễn Đình S, ông Đỗ Minh Tr là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH C có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông S và ông Tr là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH C rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi số tiền 226.780.175 đồng, đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ch có nghĩa vụ phải trả cho Công ty TNHH C số tiền lãi 226.780.175 đồng nên xác định Công ty TNHH C khởi kiện yêu cầu đòi số tiền 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*)

[2] Về thẩm quyền: Công ty TNHH C yêu cầu ông Dương Trần Đình Ch phải trả cho Công ty TNHH C số tiền 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông Dương Trần Đình Ch là nhân viên kinh doanh (sale) của Công ty TNHH C theo Hợp đồng lao động số 159/HĐLĐ/2013 ngày 03/6/2013, ông Ch thực hiện nhiệm vụ giúp công ty tìm các khách hàng, các đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật để phân phối các hàng hóa của công ty sản xuất ra là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón

[3.2] Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH C, ông Ch đã giả mạo và nhân danh các đại lý trong hệ thống phân phối để mua hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật từ công ty (thay vì các đại lý mới là người mua hàng trực tiếp từ công ty). Sau đó, ông Ch đem bán riêng cho các đại lý khác nằm ngoài hệ thống phân phối của công ty dẫn đến tình trạng đại lý ngoài hệ thống này không có khả năng thanh toán tiền mua thuốc bảo vệ thực vật lại cho ông Ch nên ông Ch không có tiền để trả về công ty, số tiền ông Ch còn nợ công ty là 1.426.830.705 đồng, tương ứng với số thuốc bảo vệ thực vật. Trong quá trình làm việc ông Ch đồng ý nhận khoản nợ 1.426.830.705 đồng với công ty do ông Ch tự ý bán dưới giá số tiền 108.616.575 đồng và số tiền 1.327.000.000 đồng là nợ do ông Ch lấy hàng của công ty bán ra ngoài cho đại lý Nguyễn Văn Thđây là đại lý nằm ngoài hệ thống phân phối của công ty

[3.3] Sau khi lập biên bản làm việc tại biên bản làm việc ngày 21/5/2018, ông Ch có dùng tài sản là miếng đất trị giá 800.000.000 đồng chuyển quyền cho công ty cấn trừ vào số tiền nợ 1.426.830.705 đồng. Công ty TNHH C đồng ý nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trị giá 800.000.000 đồng và ủy quyền

cho ông Võ Viết Th-là thành viên góp vốn của công ty đứng ra nhận chuyển nhượng miếng. Việc chuyển nhượng miếng đất đã hoàn tất và thực hiện xong các thủ tục sang tên. Hai bên đồng ý cấn trừ bớt số tiền chuyển nhượng đất vào số tiền ông Ch còn nợ thì số tiền còn nợ lại là 635.416.575 đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Dương Trần Đình Ch trả tiếp theo cam kết và đề xuất phương án trả cho công ty là thu nợ đại lý Nguyễn Văn Th (đại lý này còn nợ tiền ông Ch) và trả dần 5triệu/tháng nhưng đến nay ông Dương Trần Đình Ch vẫn không trả cho công ty bất cứ khoản tiền nào và cắt đứt mọi liên lạc với công ty.

[3.4] Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên có xác lập biên bản ngày 21/5/2018 thể hiện ông Ch xác nhận nợ Công ty TNHH C 1.426.830.705 đồng và hai bên thống nhất cấn trừ nợ bằng việc ông Ch chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty để trừ bớt số nợ là 800.000.000 đồng, Công ty TNHH C xác định số tiền ông Ch còn nợ lại 635.416.575 đồng, thỏa thuận của hai bên xuất phát từ việc tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được xác định đây là hợp đồng dân sự mà cụ thể yêu cầu đòi lại tài sản là tiền được quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Nguyên đơn Công ty TNHH C trình bày và cung cấp tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử căn cứ biên bản xác minh tình trạng cư trú của Công an phường Mỹ Ph ngày 20/6/2022, xác nhận với nội dung ông Dương Trần Đình Ch có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nên việc ông Ch không đến Tòa án là từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.1] Trong quá trình hai bên thỏa thuận ông Dương Trần Đình Ch vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo biên bản ngày 21/5/2018 nên việc Công ty TNHH C khởi kiện yêu cầu ông Ch có trách nhiệm trả nợ số tiền còn nợ là có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, bị đơn ông Dương Trần Đình Ch có trách nhiệm trả số tiền còn nợ 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) cho Công ty TNHH C.

[4.2] Nguyên đơn Công ty TNHH C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C được chấp nhận nên Công ty TNHH C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Ông Dương Trần Đình Ch phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điều 155, khoản 1 Điều 166, Điều 280, Điều 352 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 240, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C đối với ông Dương Trần Đình Ch

1.1. Buộc ông Dương Trần Đình Ch có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH C số tiền còn nợ là 635.416.575 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên bản làm việc ngày 21/5/2018 giữa Công ty TNHH C với ông Ch.

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C buộc ông Dương Trần Đình Ch có nghĩa vụ phải trả số tiền lãi 226.780.175 đồng (*Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH C được nhận lại số tiền 10.621.970 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001108 ngày 28/3/2022 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3.2. Ông Dương Trần Đình Ch phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.416.663 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy